

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỌ

- NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐÃ QUA

LÊ DANH KHIÊM*

Bảo tồn và phát triển Quan họ là một hành trình dài lâu, có "lên thác, xuống ghềnh", có "gừng cay, muối mặn". Hành trình ấy đã, đang và sẽ tiếp tục mở ra, để Quan họ ngày càng được "tương phùng tương ngộ" cùng bè bạn gần xa. Bởi vì, người Quan họ nhắc nhau: "Vì cau nên phải bện trầu, Vì duyên Quan họ nhớ nhau em đi tìm"; và người Quan họ tin tưởng, hy vọng rằng: "Đương Quan họ ơi! Chén mừng nhớ buổi hôm nay, Chén vui xin hẹn ngày rày năm sau". Bài viết sau đây xin được điểm lại một số chặng mà hành trình đã đi qua, để mong được sẻ chia, và, mong được cùng nhau tiến bước.

1 - Giai đoạn 1945 - 1965

Từ giữa những năm 40 của thế kỷ XX, do sự tác động của rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, đặc biệt là phải dồn sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hầu như tất cả các loại hình dân ca, nhạc cổ đều ít được chú ý, trong đó có sinh hoạt văn hoá Quan họ. Không những Quan họ vắng bóng trong các dịp lễ hội xuân thu nhị kỳ, mà ngay cả mặt trọng tâm của văn hoá Quan họ là tiếng hát Quan họ cũng bị lãng hẳn xuống. Các liền anh, liền chị Quan họ vốn một thời nổi tiếng với những câu giao tiếp lịch thiệp, mượt mà, giàu chất thi ca, với những giọng ca "vang, rền, nền, nảy" ngọt ngào làm say đắm lòng người, nay cũng không còn ca hát Quan họ nữa. Tâm lý chung là, "Thời buổi này mà ca Quan họ cứ anh anh, em em sợ rằng lạc hậu". Thảng hoặc đây đó là sự phổ biến của một vài bài Quan họ đã được cải

biên. Chẳng hạn bài *Người ở đừng về* - do Xuân Tứ cải biên từ bài Quan họ cổ *Chuông vàng gác cửa tam quan*, hoặc bài *Sông Cầu nước chảy lờ thơ* - do Mai Khanh cải biên và đặt lời mới từ bài Quan họ cổ *Nhất quế nhị lan...*

Tuy vậy, trong dân gian, nhiều nghệ nhân (vốn là các liền anh, liền chị Quan họ) vẫn truyền dạy bài bản Quan họ cho con cháu trong nhà, từ đó, đã hình thành một tầng lớp Quan họ kế cận, tới nay đều đã cao tuổi.

Một số người yêu thích Quan họ đã tiến hành công việc sưu tầm, nghiên cứu Quan họ theo hướng tự phát, trong đó tiêu biểu phải kể đến cụ Nguyễn Đức Sôi, người làng Ngang Nội, xã Hiền Vân, huyện Tiên Sơn (nay là huyện Tiên Du). Cụ Nguyễn Đức Sôi vốn không phải là liền anh, liền chị Quan họ, mà là nghệ nhân hát chèo. Song với lòng yêu say đắm Quan họ, cụ đã đi tới hầu hết các làng Quan họ, học hỏi các nghệ nhân Quan họ từ các bài ca cho tới lề lối "chơi Quan họ". Qua đó, cụ đã thuộc hàng trăm giọng (làn điệu) Quan họ khác nhau. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ trước, cụ đã sáng tác mới, cải biên, sáng tác bài đối (những bài xưa chưa có bài đối) được gần 40 bài. Trong đó:

- Những sáng tác mới cả nhạc và lời: *Con sông Vị Thủy* và *Nhờ mãi khôn nguôi*.
- Cải biên Quan họ cổ theo phong cách hát chèo của làng Ngang Nội: *Bài Ẩn ở trong rừng*.
- Đặt lời bài đối mà vốn xưa chưa có: Hơn

* TRƯỞNG BAN SƯU TẦM NGHIÊN CỨU QUAN HỌ,
TRUNG TÂM VHNTT BẮC NINH

30 bài - chẳng hạn *Réo rất chim oanh* - đổi lại bài *Thân lươn bao quần lấm đầu, Cạn chén trắng thể* - đổi lại *Đêm qua nhớ bạn, Có hay chăng tá đối với Cây kiêu bông, Lên ngàn xuống biển* - đổi *Trèo non lội suối, Quả cau non* đổi *Chè Mạn hảo* v.v...

Chính vì những đóng góp vào sưu tầm, nghiên cứu Quan họ như thế, nên sau này cụ Nguyễn Đức Sôi được xem như nghệ nhân quan họ và được mời làm giáo viên đầu tiên của Đoàn dân ca Quan họ.

Như vậy, có thể nói rằng, trong việc bảo tồn phát triển sinh hoạt văn hoá Quan họ, công tác sưu tầm, nghiên cứu đã đi trước một bước.

2 - Giai đoạn 1965 - 1969

Giai đoạn này giữ vai trò cực kỳ quan trọng, bởi vì đó là giai đoạn mang *tính chất định hướng cho cả quá trình hồi sinh, bảo tồn, phát triển Quan họ*.

Hoạt động nổi bật trong thời kỳ này là việc Ty Văn hoá Hà Bắc định kỳ 2 năm 1 lần, tổ chức "Hội nghị khoa học Quan họ", cụ thể là các năm 1965 (hội nghị 1), 1967 (hội nghị 2), 1969 (hội nghị 3). Các hội nghị (có sự tham gia của Phòng Văn hoá 16 huyện, thị xã, các nhà nghiên cứu của Trung ương và địa phương) tập trung vào việc *xác định nội dung cơ bản và quy luật tồn tại, phát triển nội tại của sinh hoạt văn hoá Quan họ*. Qua đó, đã đi đến thống nhất một điều rằng: *Nội dung cơ bản của Quan họ là biểu hiện tình người thủy chung như nhất* (thông qua "cái được biểu hiện" là tình yêu nam nữ). Sinh hoạt văn hoá Quan họ luôn là một quá trình thường xuyên đào thải cái cũ, sáng tạo và phát triển cái mới cho phù hợp với tâm tư, tình cảm con người ở những thời kỳ khác nhau. Chính vì thế, các cấp quản lý ở Hà Bắc cũng như các nhà nghiên cứu (Trung ương và địa phương) đã thống nhất một quan điểm vô cùng quan trọng: *Sinh hoạt văn hoá Quan họ hoàn toàn có thể tiếp tục tồn tại và phát triển trong thời đại mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng cuộc sống mới, con người mới*.

Từ kết quả của 3 hội nghị khoa học về Quan họ, Ty Văn hoá Hà Bắc bắt đầu triển khai các công việc để phục hồi, bảo tồn và phát triển Quan họ.

3 - Giai đoạn 1969 - 1982

3.1 - Công việc đầu tiên của giai đoạn này là thành lập các tổ chức của Ty Văn hoá Hà

Bắc có liên quan tới Quan họ, cụ thể:

3.1.1 - Thành lập *Đoàn dân ca Quan họ Hà Bắc* (đầu tiên gọi là *Đội dân ca Quan họ Hà Bắc*) với nhiệm vụ sưu tầm, nghiên cứu, bảo vệ, giữ gìn và giới thiệu Quan họ. Đoàn được thành lập ngày 20 tháng 1 năm 1969.

Nhiệm vụ đầu tiên của Đoàn là học tập tại Trường Văn hoá Nghệ thuật của tỉnh, mà chủ yếu là toả xuống các làng Quan họ gốc để học các bài bản Quan họ từ các nghệ nhân vốn xưa là các liền anh, liền chị Quan họ. Đoàn chia thành từng tốp 2, 3 người (cả diễn viên và nhạc công) đi các làng. Có thể nói, chính việc hiện diện và học hát nhiều ngày của diễn viên, nhạc công Đoàn dân ca Quan họ đã khơi dậy một phong trào quần chúng rộng rãi lòng yêu Quan họ, làm thay đổi nhận thức để người dân vùng Quan họ có thái độ đúng về sự phù hợp của sinh hoạt văn hoá Quan họ với thời đại mới. Chính phong trào ca hát Quan họ đã hoà đồng với phong trào "Tiếng hát át tiếng bom" trong thời chống Mỹ cứu nước.

3.1.2 - Thành lập *Bộ phận nghiên cứu văn nghệ dân gian* (thuộc Ty Văn hoá Hà Bắc) năm 1970. Nhiệm vụ của bộ phận này là sưu tầm, nghiên cứu toàn bộ các loại hình văn nghệ dân gian Hà Bắc, trong đó trọng tâm là sinh hoạt văn hoá Quan họ.

3.1.3 - Thành lập *Tổ sưu tầm, nghiên cứu, giới thiệu Quan họ* (ngày 15 tháng 7 năm 1971), với các nhiệm vụ:

- Sưu tầm, nghiên cứu, chọn lọc trong dân ca Quan họ cái hay, cái đẹp về lời ca, âm nhạc, sinh hoạt Quan họ để định ra chương trình giới thiệu dân ca Quan họ.

- Giúp lãnh đạo Ty chỉ đạo Đoàn dân ca Quan họ.

- Phối hợp với các cơ quan văn hoá, văn nghệ và các nhà nghiên cứu ở Trung ương và địa phương trong việc sưu tầm, nghiên cứu, giới thiệu dân ca Quan họ.

- Tham mưu tổ chức các hội nghị Quan họ.

3.2 - Một số kết quả chủ yếu

3.2.1 - Đoàn dân ca Quan họ

- Từ năm 1970 tới hết năm 1974, ngoài việc học tập tại Trường Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, các diễn viên, nhạc công của Đoàn đã đi học hát ở các làng Quan họ. Người truyền dạy đều là các nghệ nhân vốn xưa là các liền anh, liền chị Quan họ. Kết quả: Đã học được gần 300 bài

ca Quan họ (gần 100 giọng khác nhau).

- Dàn dựng và biểu diễn phục vụ nhân dân các làng Quan họ 2 chương trình *Quan họ ngày hội* và *Đón bạn ngày xuân*. Đây là 2 chương trình mô phỏng, tái hiện các cảnh sinh hoạt chính của Quan họ truyền thống trên sân khấu.

- Năm 1974, Đoàn dân ca Quan họ phối hợp với bộ phận Văn nghệ dân gian, Tổ sưu tầm nghiên cứu Quan họ đã tổ chức giới thiệu 2 chương trình trên tại thủ đô Hà Nội, được đồng đảo các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, giới nghiên cứu, báo chí và nhân dân biểu dương, khen ngợi.

Cùng đó, Đoàn dân ca Quan họ, với sự cộng tác của Tổ sưu tầm nghiên cứu Quan họ, đã xây dựng nhiều tiết mục Quan họ truyền thống, biểu diễn phục vụ nhân dân vùng Quan họ, nhiều địa phương trong nước, nhiều đơn vị bộ đội. Năm 1971, Đoàn đã cử một số diễn viên tham gia Đội văn nghệ xung kích của tỉnh đi phục vụ bộ đội Trường Sơn.

3.2.2 - Công tác sưu tầm, nghiên cứu

Bộ phận Văn nghệ dân gian và Tổ sưu tầm nghiên cứu Quan họ đã đi khảo sát toàn bộ các làng xóm vùng Quan họ, tiến hành nhiều đợt sưu tầm trong nhiều năm, đã hoàn thành sưu tầm về cơ bản các mặt sinh hoạt văn hoá Quan họ:

- Đã xác định được 49 làng Quan họ gốc nằm ở các huyện thị: Bắc Ninh, Yên Phong, Tiên Du, Việt Yên.

- Đã sưu tầm (ghi trên băng từ) hơn 800 bài ca Quan họ cổ truyền, phân định thành 174 giọng (làn điệu âm nhạc) khác nhau.

- Tìm hiểu về trang phục Quan họ, phong tục vùng Quan họ, lễ hội Quan họ, lễ lối ca Quan họ, tục kết bạn Quan họ.

Từ những kết quả cơ bản trên, bộ phận Văn nghệ dân gian và Tổ sưu tầm nghiên cứu Quan họ, ngoài việc giúp Đoàn dân ca Quan họ xây dựng các chương trình tái hiện Quan họ cổ, đã tham mưu cho lãnh đạo Ty Văn hoá:

- Tổ chức các hội nghị khoa học về Quan họ: Hội nghị 4 (1971), hội nghị 5 (1973), hội nghị 6 (1981). Các hội nghị đều có sự tham gia của cán bộ quản lý văn hoá các cấp, cán bộ nghiên cứu Trung ương và địa phương, nhằm làm sáng tỏ những giá trị nội tại của sinh hoạt văn hoá Quan họ, đồng thời định hướng bảo vệ, giữ gìn và phát triển Quan họ trong thời đại mới.

- Xây dựng các tổ (hoặc đội) Quan họ ở các làng Quan họ gốc. Tham gia các tổ, đội chủ yếu là các nghệ nhân vốn xưa là các liền anh, liền chị. Động viên các tổ, đội "chơi Quan họ" theo lối cổ trong những ngày lễ hội mùa xuân (hát hội, hát canh).

- Xuất bản các tập sách về Quan họ, như: *Một số vấn đề về dân ca Quan họ* (kỷ yếu các hội nghị Quan họ 1, 2, 3, 4, 5), *Quan họ - nguồn gốc và quá trình phát triển* (của các tác giả: Đặng Văn Lung, Hồng Thao, Trần Linh Quý).

Có thể nói, công tác sưu tầm nghiên cứu giai đoạn 1969 - 1982 giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi không những góp phần hồi sinh Quan họ, mà còn đặt nền móng vững chắc cho việc sưu tầm, nghiên cứu sau này, khơi dậy một phong trào sinh hoạt Quan họ rộng rãi trong quần chúng vùng Quan họ.

4 - Giai đoạn 1982 - 1992

Giữa năm 1982, Sở Văn hoá - Thông tin Hà Bắc đã giải thể bộ phận nghiên cứu văn nghệ dân gian. Tuy nhiên, nhiệm vụ sưu tầm, nghiên cứu, xây dựng phong trào Quan họ vẫn được duy trì thường xuyên. Chỉ có điều, những nhiệm vụ này được giao cho nhiều đơn vị khác nhau:

4.1 - Nhà văn hoá tỉnh

Chỉ đạo xây dựng phong trào ca hát Quan họ trong quần chúng - phong trào không chỉ ở vùng Quan họ mà còn phát triển trong phạm vi toàn tỉnh Hà Bắc. Năm 1985, Sở Văn hoá - Thông tin Hà Bắc đã tổ chức *Liên hoan tiếng hát Quan họ toàn tỉnh*. Đặc biệt, năm 1991, tổ chức *Liên hoan tiếng hát Quan họ của các làng Quan họ gốc*, từ đó, định kỳ hàng năm đều tổ chức liên hoan hoặc hội thi Quan họ đầu xuân (Vào các ngày 10, 11, 12 tháng Giêng).

4.2 - Đoàn Dân ca Quan họ

Trong thời gian này, Đoàn dân ca Quan họ, ngoài việc tiếp tục dàn dựng các tiết mục Quan họ cổ, đã thể nghiệm xây dựng các chương trình ca nhạc Quan họ (1985) và ca kịch Quan họ (vở *Chuyện tình Tiên Du* - 1988, vở *Đôi ngọc lưu ly* - 1989).

4.3 - Trường Văn hoá Nghệ thuật tỉnh

Từ năm 1978, Trường Văn hoá Nghệ thuật tỉnh bắt đầu mở lớp "Quan họ", đào tạo diễn viên cho Đoàn dân ca Quan họ, nên nhiệm vụ sưu tầm, nghiên cứu càng trở nên quan trọng đối với các cán bộ nghiên cứu Quan họ của tỉnh.

Giai đoạn 1982 - 1992 có thể xem như là giai đoạn phổ biến tuyên truyền Quan họ của các nhà nghiên cứu Quan họ của Hà Bắc. Ngoài hàng loạt bài in ở các báo, tạp chí Trung ương và địa phương, đã xuất bản và phát hành tập sách *Tìm hiểu dân ca Quan họ - giáo trình giảng dạy Quan họ* (Trần Linh Quý - Hồng Thao).

5 - Giai đoạn từ 1992 tới 2006

5.1 - Về tổ chức sưu tầm, nghiên cứu

5.1.1 - Tháng 12 năm 1992, Sở Văn hoá - Thông tin - Thể thao có quyết định thành lập bộ phận Sưu tầm, nghiên cứu Quan họ trực thuộc Đoàn dân ca Quan họ.

5.1.2 - Tháng 7 năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc có quyết định thành lập Trung tâm Văn hoá Quan họ. Trung tâm Văn hoá Quan họ gồm các đơn vị chuyên môn:

- Đoàn dân ca Quan họ: Hoạt động như một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

- Tổ dịch vụ Quan họ: Tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Ban sưu tầm nghiên cứu Quan họ: Có nhiệm vụ sưu tầm, nghiên cứu văn hoá, văn nghệ truyền thống của Hà Bắc, trong đó sưu tầm, nghiên cứu văn hoá Quan họ là nhiệm vụ trọng tâm. Ngoài sưu tầm, nghiên cứu, Ban còn được giao hai nhiệm vụ là tổ chức các cuộc liên hoan, hội diễn hoặc hội thi tiếng hát Quan họ và góp phần xây dựng các chương trình biểu diễn của đoàn dân ca Quan họ.

5.1.3 - Tháng 1 năm 1997, tái lập tỉnh Bắc Ninh, Đoàn dân ca Quan họ tách khỏi Trung tâm Văn hoá Quan họ trở thành một đơn vị trực thuộc Sở Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh. Từ đây, đoàn mang tên *Đoàn dân ca Quan họ Bắc Ninh*; Ban sưu tầm, nghiên cứu vẫn nằm trong Trung tâm Văn hoá Quan họ.

5.1.4 - Tháng 12 năm 2002, Trung tâm Văn hoá Quan họ sáp nhập với Trung tâm Văn hoá - Thông tin mang tên Trung tâm Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh. Từ đó tới nay, Ban sưu tầm, nghiên cứu Quan họ trực thuộc Trung tâm Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh.

5.2 - *Kết quả các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu và phong trào sinh hoạt văn hoá Quan họ*

5.2.1 - Về sưu tầm, nghiên cứu:

- Ngay từ đầu năm 1999, Ban sưu tầm, nghiên cứu đã điều tra thực tế và xác định được danh sách 71 nghệ nhân Quan họ, vốn xưa là

các liền anh, liền chị Quan họ, là đối tượng chính trong việc sưu tầm sinh hoạt văn hoá Quan họ.

- Đã sưu tầm, ghi trên băng từ gần 700 bài ca Quan họ truyền thống, từ đó xác định Quan họ có 213 giọng (làn điệu) khác nhau mà ngày nay chúng ta có thể sưu tầm được, trong đó có 20 giọng thuộc hệ thống *giọng lẻ lối*, 183 giọng thuộc hệ thống *giọng lẻ*, *giọng vật* (hát giao duyên) và 10 giọng thuộc hệ thống *giọng già bạn*. Đối tượng sưu tầm là các nghệ nhân vốn xưa là các liền anh, liền chị Quan họ và các nghệ sĩ là tầng lớp diễn viên đầu tiên của Đoàn dân ca Quan họ, những người đã học hát truyền khẩu từ các nghệ nhân.

- Khảo tả lễ hội truyền thống (mùa xuân) của 44 làng Quan họ thuộc tỉnh Bắc Ninh.

- Sưu tầm toàn diện về sinh hoạt văn hoá Quan họ: Tục kết bạn Quan họ, văn hoá hành vi Quan họ, lễ hội Quan họ, tín ngưỡng Quan họ, trang phục Quan họ, những quy định lễ lối trong hát Quan họ.

5.2.2 - *Tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo Quan họ:*

- Tham mưu cho Sở Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh phối hợp với Liên hiệp các hội quan hệ với nước ngoài tổ chức *Hội thảo văn hoá Kinh Bắc* (năm 1997).

- Tham mưu tổ chức *Hội thảo Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật* của Đoàn dân ca Quan họ Bắc Ninh (năm 1997).

- Tham mưu tổ chức *Hội thảo 35 năm hoạt động và trưởng thành* của Đoàn dân ca Quan họ (2004).

- Tham gia Hội thảo *Hội Lim - truyền thống và hiện đại*, Sở Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh và Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du tổ chức năm 2004.

5.2.3 - *Tham mưu xây dựng các đề án về Quan họ:*

- Tham gia xây dựng đề án *Khảo tả tục hát Quan họ trong hội Lim - Quan họ hội Lim truyền thống và hiện đại* (2000).

- Phối hợp với Cục Di sản văn hoá (Bộ Văn hoá - Thông tin) xây dựng *Dự án thí điểm nghiên cứu xây dựng danh sách nghệ nhân Quan họ tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh* (2003). Kết quả đã xác định tỉnh Bắc Ninh đến năm 2003 còn 25 nghệ nhân vốn xưa là các liền anh, liền chị, 34 nghệ nhân thuộc tầng lớp kế

cận. Dự án cũng chọn ra 6 nghệ nhân tiêu biểu nhất để đề nghị công nhận là nghệ nhân của tỉnh:

1 - Nguyễn Văn Thị, làng Viêm Xá, Hoà Long, Yên Phong.

2 - Ngô Thị Nhi, làng Viêm Xá, Hoà Long, Yên Phong.

3 - Nguyễn Thị Khướu, làng Ngang Nội, Hiền Vân, Tiên Du.

4 - Nguyễn Thị Bé, làng Đào Xá, Phong Khê, Yên Phong.

5 - Vũ Thị Chích, làng Y Na, phường Kinh Bắc, thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh).

6 - Nguyễn Thị Nguyên, làng Khả Lễ, Võ Cường, thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh).

- Phối hợp với Viện Văn hoá - Thông tin (Bộ Văn hoá - Thông tin) xây dựng đề án *Văn hoá làng Diêm*; trực tiếp thực hiện chuyên đề *Văn hoá phi vật thể làng Diêm*.

5.2.4 - Về xuất bản các chuyên đề nghiên cứu:

Ngoài việc có hàng chục chuyên đề nghiên cứu về Quan họ in trong các tập san, tạp chí ở Trung ương và địa phương, Ban sưu tầm, nghiên cứu Quan họ đã xuất bản và phát hành đến các cơ sở những tập sách sau:

- *Một số vấn đề về văn hoá Quan họ* (nhiều tác giả, Lê Danh Khiêm chủ biên, Trung tâm Văn hoá Quan họ xuất bản năm 2000).

- *Sum họp trúc mai* (nhiều tác giả, Ban sưu tầm, nghiên cứu biên soạn, Đoàn dân ca Quan họ xuất bản năm 1998).

- *Dân ca Quan họ - lời ca và bình giải* (Lê Danh Khiêm, Trung tâm Văn hoá Quan họ xuất bản năm 2001).

- *Tim hiểu hát trống quân Bắc Ninh* (Lê Danh Khiêm, Trung tâm Văn hoá - Thông tin xuất bản năm 2004).

- *Hội Lim - truyền thống và hiện đại* (kỷ yếu hội thảo, Sở Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh xuất bản năm 2004).

Hiện nay, Ban sưu tầm nghiên cứu đang biên soạn để xuất bản trong năm 2006 tập sách *Một số vấn đề về văn hoá Quan họ*, tập 2 (Lê Danh Khiêm, Lê Thị Chung, Hoắc Công Huynh).

Cũng trong thời gian này, Nhà xuất bản Âm nhạc đã xuất bản công trình nghiên cứu *Dân ca Quan họ* (1997) của Nhà nghiên cứu quan họ Hồng Thao (nay đã quá cố).

Lê Danh Khiêm: *Bảo tồn và phát triển Quan họ - Những...*

5.2.5 - Về đào tạo và tuyên truyền Quan họ:

- *Công tác đào tạo diễn viên Quan họ*: Từ ngày tái lập tỉnh Bắc Ninh, hàng năm Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật tỉnh đều tuyển sinh và đào tạo lớp diễn viên Quan họ theo hệ trung cấp. Việc dạy hát do giáo viên của trường và các nghệ nhân Quan họ đảm nhiệm. Hàng năm học sinh Quan họ đều đến các làng Quan họ để học hỏi các nghệ nhân. Tới nay, trường đã đào tạo được 5 khoá Quan họ.

- Về tuyên truyền Quan họ:

Từ nhiều năm nay, Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật tỉnh đã phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh mở chuyên mục *Dạy hát Quan họ* vào tối thứ 7 hàng tuần. Từ tháng 7 năm 2005, Ban sưu tầm, nghiên cứu đã phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh mở chuyên mục *Văn hoá Quan họ*, được phát vào tối thứ 7 hàng tuần. Nội dung chuyên mục do Ban sưu tầm, nghiên cứu Quan họ đảm nhiệm.

5.2.6 - Về xây dựng phong trào sinh hoạt văn hoá Quan họ trong quần chúng:

Có thể nói, phong trào sinh hoạt văn hoá Quan họ giai đoạn 1992 - 2006 đã dần dần đi đúng hướng, phù hợp với quy luật phát triển nội tại của Quan họ truyền thống, đặt nền móng vững chắc cho việc bảo tồn và phát triển sinh hoạt văn hoá Quan họ.

Đặc điểm "đi đúng hướng" được biểu hiện ở nhiều mặt:

Một là, Quan họ đã được sinh hoạt dưới dạng tổng thể:

- Sinh hoạt ca hát Quan họ đã gắn liền với lễ hội mùa xuân của các làng Quan họ. Lễ hội mùa xuân chính là điều kiện, là môi trường cho sinh hoạt văn hoá Quan họ tồn tại và phát triển. Ngày nay, đi chơi hội xuân của bất kỳ làng Quan họ nào, chúng ta cũng đều được chứng kiến không khí tràn ngập tiếng hát Quan họ.

- Sinh hoạt ca hát Quan họ đã gắn liền với các hoạt động tín ngưỡng của các làng Quan họ, đặc biệt là vào dịp thu tế (vào đám, rước thần thành hoàng). Chính sự tham gia vào hoạt động tín ngưỡng là điều kiện về mặt tinh thần - tâm linh để Quan họ được bảo tồn, phát triển.

- Hầu hết các làng đều có tổ, đội hoặc câu lạc bộ Quan họ. Điểm đặc biệt của tổ chức này là gồm nhiều lứa tuổi, từ các nghệ nhân cho tới các tầng lớp trung, thanh thiếu niên. Tổ chức

này là thay thế cho tổ chức “Bọn Quan họ” ngày trước. Sự tham gia của đủ các thế hệ trong mỗi tổ, đội, câu lạc bộ, đã đảm bảo tính bảo tồn, kế thừa và phát triển của Quan họ.

- Các tổ, đội, câu lạc bộ của mỗi làng đều có quan hệ giao lưu rộng rãi với các tổ chức Quan họ ở những làng khác, từ đó dẫn đến việc sinh hoạt Quan họ của mỗi làng trong dịp hội xuân đều có sự tham gia “chơi Quan họ” một cách tự giác của lực lượng Quan họ các địa phương khác.

Hai là, Quan họ vừa được bảo tồn, vừa được phát triển:

Sinh hoạt văn hoá Quan họ truyền thống vốn được bảo tồn dưới dạng “động”, nghĩa là thường xuyên đào thải cái cũ, sáng tạo cái mới cho phù hợp với từng thời kỳ cụ thể mà con người sống và hoạt động. Việc bảo tồn, phát triển sinh hoạt văn hoá Quan họ hiện nay đã và đang đi đúng theo hướng đó:

- Đến chơi hội xuân ở các làng Quan họ ngày nay, chúng ta đều thấy 3 hình thức ca hát: *Hát đối đáp ở đình, đền...*, *hát canh* trong nhà các nghệ nhân và *ca nhạc Quan họ* ở trung tâm hội. Hai hình thức trên là do các nghệ nhân và những người cao tuổi, thuộc hàng trăm giọng Quan họ thực hiện. Hình thức ca nhạc là do thanh, thiếu niên thực hiện.

- Bảo tồn Quan họ chủ yếu là ở những làng Quan họ gốc, nơi đã sản sinh ra loại hình văn hoá độc đáo này. Tuy nhiên, trong quá khứ, không phải khi Quan họ mới ra đời đã có 49 làng như ngày nay chúng ta được biết. Chính vì thế, việc từng bước phát triển thêm các làng Quan họ mới cũng là việc làm vô cùng cần thiết của công tác bảo tồn Quan họ. Ngày nay, tỉnh Bắc Ninh đã hình thành hàng chục làng Quan họ mới, với đủ các tiêu chí như: Có tổ chức Quan họ (tổ, đội, câu lạc bộ), có giao lưu Quan họ với nơi khác (đi chơi hội hoặc mời

Quan họ nơi khác tới chơi hội làng mình), tham gia các cuộc liên hoan hoặc hội thi Quan họ của tỉnh, huyện với đủ hai hình thức là hát đối và ca nhạc...

5.3 - Về tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi Quan họ toàn tỉnh và quảng bá tiếng hát Quan họ

- Trên cơ sở của một phong trào sâu rộng, hàng năm Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh đều tổ chức liên hoan (sau chuyển thành hội thi) tiếng hát Quan họ toàn tỉnh vào dịp đầu xuân. Lực lượng tham gia là các địa phương ở tất cả các huyện, thị xã.

Liên hoan - hội thi có 2 hình thức là *hát đối* và *ca nhạc*. Đặc biệt, trong hình thức hát đối, để khuyến khích thuộc nhiều bài truyền thống, từ năm 1993, Sở Văn hoá - Thông tin đã ra trước “đề”. Đầu tiên là ra 20 giọng: Những người dự thi hát đối vừa phải học thuộc 20 bài ra, lại phải tìm và học 20 bài đối. Cứ thế, mỗi năm ra thêm 5 giọng.

- Tuy không định kỳ, nhưng trong nhiều năm, Sở Văn hoá - Thông tin tổ chức *Liên hoan tiếng hát Quan họ người cao tuổi* - nhân dịp kỷ niệm Ngày Người cao tuổi Việt Nam (1/10) và *Liên hoan tiếng hát Quan họ thiếu niên, nhi đồng* - nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6).

- Đoàn dân ca Quan họ đã đi biểu diễn ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Diễn viên Đoàn dân ca Quan họ đã đi phục vụ nhiều nước trên thế giới.

Như vậy, bằng việc tổ chức liên hoan, hội thi Quan họ toàn tỉnh, bằng việc quảng bá tiếng hát Quan họ, ngày nay, sinh hoạt Quan họ không những ăn sâu, bén rễ trong vùng Quan họ, mà đã dẫn lan toả ra diện rộng hơn gấp bội.

Đó chính là kết quả cụ thể và quan trọng nhất của công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát triển Quan họ hơn 40 năm qua./

L.D.K

SUMMARY: PRESERVING AND PROMOTING QUAN HỌ SINGING - THE MILESTONES (LÊ DANH KHIÊM)

The course of preserving and promoting Quan họ singing in particular, Quan họ Culture as a whole, is a long - lasting journey, which deal with plentiful difficulties and challenges. Since 1954, this process has been actively fostered by the guidance, instructions and implementation of the Communist Party and governmental bodies at all levels, especially by the culture and information sector in Bắc Ninh province. The article briefly introduces remarkable milestones in the process.